

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Lý

Bà Nguyễn Thị Băng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/HSST ngày 09-9-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/QĐXXST-HS ngày 15-9-2021 đối với các bị cáo:

1. **Hà Văn X**, Tên gọi khác: không; Sinh ngày 15-7-1976, tại Yên Bái; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn K (đã chết); con bà: Hà Thị M (đã chết); Vợ là: Bùi Thị T, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09-10-2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội “ Mua bán phụ nữ”; Ngày 17-6-2010, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” (Đều đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ ngày 16-7-2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Phùng Văn P**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13-10-1975, tại Yên Bái; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 2, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch:

Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phùng Thọ Trường, sinh năm 1945; con bà: Trần Thị Cúc, sinh năm 1950; Vợ: Đỗ Thị Hồng Vân, sinh năm 1975; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01, Ngày 05-9-2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thời hạn là 24 tháng (chưa thi hành) . Bị cáo bị tạm giữ ngày 10-6-2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Dương Văn S, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ 6, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Anh Phạm Đức Q, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ 1, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

** Người chứng kiến:* Ông Trần P Đ, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 06 giờ 00 phút ngày 10-6-2021 tại đường Bảo Lương thuộc tổ 12, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, Công an thành phố Yên Bái đã phát hiện Dương Văn S đang có hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và đã thu giữ: 01 xilanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, 01 vỏ ống Novocain 3%, 01 mảnh nilon màu trắng. Dương Văn S khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09-6-2021, S và Phạm Đức Q mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy. Phạm Đức Q đã cầm tiền và một mình đi mua 01 gói ma túy của Phùng Văn P với giá là 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q chia cho S nửa gói ma túy để sử dụng, khi S đang sử dụng ma túy thì bị cơ quan điều tra phát hiện.

Tiến hành điều tra, Phùng Văn P khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên P đã hai lần mua ma túy của Hà Văn X để sử dụng và bán cho đối tượng nghiện ma túy khác kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 01-6-2021, Phùng Văn P gọi điện thoại cho Hà Văn X để mua 1.000.000 đồng thuốc phiện, Hà Văn X đồng ý. X đã đi mua 1.000.000 đồng thuốc phiện rồi chia làm hai phần, một phần X để sử dụng cho bản thân, một phần X mang ra thành phố Yên Bái gấp và bán cho P với giá là 1.000.000 đồng. Số thuốc phiện mua được P đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Vào sáng ngày 06-6-2021, P gọi điện thoại cho Hà Văn X để hỏi mua ma túy, X đồng ý và hẹn P đến nhà của mình tại tổ dân phố Phiêng 1, thị trấn S Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Khoảng 12 giờ cùng ngày tại phòng khách nhà của X, P đã đưa cho X số tiền là 3.000.000 đồng, trong đó 2.500.000 đồng là tiền mua thuốc phiện và 500.000 đồng là tiền mua Heroin. X cầm tiền và đi mua được 03 gói thuốc phiện với giá là 2.000.000 đồng và 05 gói Heroin với giá là 500.000 đồng mang về đưa cho P, X được hưởng lợi 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy P đã bán cho Phạm Đức Q 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, số ma túy còn lại P sử dụng và cất giấu tại nhà.

Quá trình điều tra, Hà Văn X cũng thừa nhận trong các ngày 01-6-2021 và ngày 06-6-2021, X đã hai lần mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông tại xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái rồi mang bán cho Phùng Văn P như P đã khai nhận.

Tiến hành khám xét người, chỗ ở, đồ vật đối với Phùng Văn P tại tổ 2, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, cơ quan điều tra đã thu giữ được các vật chứng gồm: 01 vỏ túi nilon loại đựng xilanh bên trong có 01 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu trắng đều được hàn kín nghi chứa chất ma túy tại nóc tủ sắt trong phòng ngủ của Phùng Văn P; 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu xanh đều có chữ SWING được gói lại bên trong đều chứa chất dẻo màu nâu nghi là thuốc phiện tại nền sàn gỗ trong phòng ngủ tầng hai; 01 mảnh giấy có số 17 được gói lại bên trong có 02 gói nilon màu xanh đều được hàn kín hai đầu nghi có chứa chất ma túy; 01 ví giả da màu nâu đen bên trong có số tiền 1.208.000 đồng; 01 điện thoại di động vỏ sau màu đen có chữ HUAWEI có lắp sim số 0917.801.841 và 0986.382.983; 01 điện thoại di động vỏ phía sau màu đen có chữ SAMSUNG lắp 01 sim số không xác định được số thuê bao; 01 khay sắt hình tròn, 01 đèn tự tạo có phần nắp bằng thủy tinh, 01 đoạn ống nửa dài khoảng 35cm, 01 chày gỗ dài khoảng 25cm, 01 thanh kim loại màu nâu dài khoảng 20cm một đầu bẹp một đầu nhọn, 01 đĩa sứ có hoa văn; 01 chén sứ màu xanh bên trong có chất rắn màu đen nghi là sỏi thuốc phiện; 01 chiếc chén sứ có quai màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 đoạn ống nửa dài khoảng 40 cm; 04 xilanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng cùng một số vỏ ống, nước cất tiêm; 01 căn cước công dân số 015.075.000.757 mang tên Phùng Văn P. Tiến hành khám xét người, chỗ ở, đồ vật đối với Hà Văn X tại tổ dân phố Phiêng 1, thị trấn S Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và đã thu giữ 01 điện thoại di động màu đen bạc có chữ Iphone lắp sim số 0911.673.065.

Tại bản kết luận giám định số: 314/GĐMT ngày 17-6-2021 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ do Phùng Văn P tự giác giao nộp trong túi nilon loại đựng xilanh có khối lượng là 0,1gam; là ma túy loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ do Phùng Văn P tự giác giao nộp trong mảnh giấy có số 17 có tổng khối lượng là 0,14gam; là ma túy loại Heroine.

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ do Phùng Văn P tự giác giao nộp có tổng khối lượng là 37,45gam; là Thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định số: 5123/C09-TT2 ngày 24-6-2021 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an: Mẫu giám định chất rắn màu đen nghi là sỏi thuốc phiện thu giữ của Phùng Văn P ngày 10-6-2021 có khối lượng là 11,50 gam, kết luận:

- Tìm thấy các thành phần chính của thuốc phiện (morphine, codeine, thebaine, papaverine, noscapine) trong mẫu chất rắn màu đen gửi giám định

- Hàm lượng Morphine trong mẫu gửi giám định là 0,6%, khối lượng thuốc phiện quy đổi có trong mẫu là 0,69gam.

Cáo trạng số: 56/CT-VKSTP ngày 08-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Hà Văn X về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Phùng Văn P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn X, Phùng Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Văn X từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phùng Văn P từ 03 năm đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hà Văn X phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phùng Văn P.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hà Văn X, Phùng Văn P thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến cùng các vật chứng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 01-6-2021 và ngày 06-6-2021, Hà Văn X đã 02 lần bán ma túy cho Phùng Văn P, số tiền X thu được từ việc bán ma túy là 1.500.000 đồng. Ngày 09-6-2021, Phùng Văn P đã 01 lần bán cho Phạm Đức Q 01 gói ma túy với giá là 200.000 đồng. Ngoài ra, P còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,24gam ma túy loại Heroine và 38,14gam thuốc phiện. Hành vi của bị cáo Hà Văn X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Phùng Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Gây mất trật tự trị

an và an toàn xã hội tại địa P. Ma túy là chất gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe con người, làm xói mòn đạo đức, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của các bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân. Các bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và vì vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo Hà Văn X, ngày 09-10-2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán phụ nữ”; ngày 17-6-2010, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đều đã được xóa án tích). Bị cáo Phùng Văn P có 01 tiền sự: Ngày 05-9-2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thời hạn là 24 tháng (chưa thi hành). Tuy nhiên, các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn thực hiện tội phạm. Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do đó cần có một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phùng Văn P có bố đẻ, mẹ đẻ đều là người có công với cách mạng và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về các hành vi và những người liên quan khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông, là người Hà Văn X khai đã bán ma túy cho X. Do X không biết họ tên, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra xử lý.

- Đối với Phạm Đức Q là người đã mua ma túy của Phùng Văn P để sử dụng. Xét thấy hành vi chưa đủ cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Đức Q là phù hợp.

- Đối với hành vi góp tiền mua ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy của Dương Văn S. Xét thấy, hành vi của Dương Văn S chưa đủ cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Dương Văn S tuy góp tiền cùng Phạm Đức Q để mua ma túy nhưng S không trực tiếp mua ma túy của Phùng Văn P, do đó không có căn cứ xử lý Phùng Văn P về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết “Đối với 02 người trở lên”.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 0,24gam ma túy loại Heroine thu giữ của Phùng Văn P, đã sử dụng 0,18 gam vào việc giám định, còn lại 0,06gam được niêm phong trong một phong bì. Xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 37,45gam ma túy là Thuốc phiện thu giữ của Phùng Văn P, đã sử dụng 11,2gam vào việc giám định, còn lại 26,25gam được niêm phong trong một phong bì. Xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 11,50gam chất rắn màu đen thu giữ của Phùng Văn P, đã sử dụng 0,68 gam vào việc giám định, còn lại 10,82gam được niêm phong trong một phong bì. Xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xilanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, 01 vỏ ống Novocain, 01 mảnh nilon thu giữ của Dương Văn S. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, vỏ nilon đựng xilanh, vỏ nilon có chữ SWING, nilon gói, mảnh giấy loại tờ lịch số 17, 01 khay sắt hình tròn, 01 đèn tự tạo có phần nắp bằng thủy tinh, 01 đoạn ống nửa dài khoảng 35cm, 01 chày gỗ dài khoảng 25cm, 01 thanh kim loại màu nâu dài khoảng 20cm một đầu bẹp một đầu nhọn, 01 đĩa sứ có hoa văn, 01 chiếc chén sứ màu xanh, 01 chén sứ có quai màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 02 đoạn ống nửa dài khoảng 40cm, 04 ống xilanh nhựa loại 3ml/cc đã sử dụng, cùng một số vỏ ống

nước cất thu giữ của Phùng Văn P. Xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ví giả da màu nâu đen đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân số 015.075.000.757 mang tên Phùng Văn P, 01 điện thoại di động vỏ phía sau màu đen có chữ SAMSUNG có lắp 01 sim số không xác định được số thuê bao là những tài sản hợp pháp của bị cáo Phùng Văn P, xét thấy không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.208.000 đồng thu giữ của bị cáo Phùng Văn P. Xét thấy trong đó có 200.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, còn 1.008.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động vỏ phía sau màu đen có chữ HUAWEI lắp sim số 0917.801.841 và 0986.382.983 thu giữ của Phùng Văn P, 01 điện thoại di động màu đen bạc có chữ Iphone lắp sim số 0911.673.065 thu giữ của Hà Văn X. Xét thấy có liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo Hà Văn X do phạm tội mà có là 1.500.000 đồng cần truy thu của bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Hà Văn X phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phùng Văn P thuộc diện hộ nghèo và có đề nghị xin được miễn nộp tiền án phí. Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn nộp tiền án phí đối với bị cáo P.

[10] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn X, Phùng Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn X: 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 16-7-2021.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Văn P 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 10-6-2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,06gam ma túy loại Heroine được niêm phong trong một phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái; 26,25gam thuốc phiện được niêm phong trong một phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 10,82gam chất rắn màu đen được niêm phong trong một phong bì số 5123/C09 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Bộ công an; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, vỏ nilon đựng xilanh, vỏ nilon có chữ SWING, nilon gói, mảnh giấy loại tờ lịch có số 17, 01 khay sắt hình tròn, 01 đèn tự tạo có phần nắp bằng thủy tinh, 01 đoạn ống nửa dài khoảng 35cm, 01 chày gỗ dài khoảng 25cm, 01 thanh kim loại màu nâu dài khoảng 20cm một đầu bẹp một đầu nhọn, 01 đĩa sứ có hoa văn, 01 chiếc chén sứ màu xanh, 01 chén sứ có quai màu trắng, 01 bát lửa ga màu đỏ, 02 đoạn ống nửa dài khoảng 40cm, 04 xilanh nhựa loại 3ml/cc đã sử dụng, cùng một số vỏ ống nước cất thu giữ của Phùng Văn P.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 xilanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, 01 vỏ ống Novocain, 01 mảnh nilon thu giữ của Dương Văn S.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động vỏ phía sau màu đen có chữ HUAWEI lắp sim số 0917.801.841, 0986.382.983 và số tiền 200.00 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của Phùng Văn P; 01 điện thoại di động màu đen bạc có chữ Iphone lắp sim số 0911.673.065 thu giữ của Hà Văn X.

- Truy thu bị cáo Hà Văn X số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Văn P: 01 căn cước công dân số 015.075.000.757 mang tên Phùng Văn P, 01 ví giả da màu nâu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động vỏ phía sau màu đen có chữ SAMSUNG có lắp 01 sim số không xác định được số thuê bao và số tiền 1.008.000 đồng (*Một triệu không trăm linh tám nghìn đồng*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hà Văn X phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phùng Văn P được miễn nộp tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái
- THADS TP. Yên Bái;
- HSNV, CATP. Yên Bái;
- Bị cáo; NCQLNVLQ
- Lưu HS, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thao

